

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HSST

Ngày: 18 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Huy Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 2 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2024/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với:

- Bị cáo: Trần Văn Kh, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Kh và bà Phạm Thị Ng; vợ: Nguyễn Thị H; con: 02 con (2000, 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2019, đã nộp án phí HSST; ngày 28/11/2017 bị Công an huyện Duy Tiên xử phạt cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 03/05/2019 bị Công an huyện Duy Tiên xử phạt hành chính số tiền 2.250.000đ về hành vi Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 09/5/2019. Tạm giữ: từ ngày 08/05/2024 đến ngày 17/05/2024 chuyển sang tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lý Đức Th – Công ty luật TNHH H và cộng sự; địa chỉ: Nguyễn Chí Th, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Trình Văn V, sinh năm 1992, nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã L, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Trương Văn L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Nguyễn Trần Th, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Trần Quang M, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 08/5/2024, Trịnh Văn V đang ngồi uống nước tại vườn hoa Phủ Lý thì gặp Trương Văn L, cả hai bắt xe ôm đến nhà Trần Văn Kh ở tổ dân phố Ng, phường D, thị xã Duy Tiên chơi. Khi đến nơi thấy cửa nhà Kh khoá nên V đã gọi cho Kh ra mở cửa và cả hai được Kh dẫn vào trong buồng phía sau quầy bán tạp hoá nhà Kh. Khi vào trong buồng, V nhìn thấy trên mặt ghế da có một bình thủy tinh thường được dùng để sử dụng loại ma túy ngựa, bật lửa và một mảnh giấy bạc đã được đốt sẵn ở đó. V lấy 300.000đ đưa cho Kh và nói “Để cho em ba trăm”, ý của V là bảo Kh bán cho V ba trăm nghìn đồng ma túy ngựa. Kh đồng ý nên cầm tiền V đưa rồi bỏ xuống mặt ghế ngay chỗ Kh ngồi. Thấy vậy Kh cầm túi nilon màu xanh, loại túi có kẹp zip, bên trong có chứa ma túy ngựa định lấy ra bán cho V thì L lấy trong túi quần ra số tiền 300.000đ đưa cho Kh và nói với Kh “Để cho em ba trăm”. Kh đồng ý cầm tiền L đưa bỏ xuống ghế rồi Kh lấy túi nilon màu xanh đồ 05 viên ma túy ngựa ra mặt ghế. Lúc này, V đã tự lấy 02 viên ma túy ngựa trong tổng số 05 viên ma túy ngựa mà Kh bỏ ra rồi tự lấy bình thủy tinh, bật lửa, giấy bạc có sẵn ở đó để một mình sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, V để lại tất cả dụng cụ sử dụng ma túy lên mặt ghế rồi nằm ra ghế nghỉ. Tiếp đó L cũng tự lấy 02 viên ma túy ngựa trong số 03 viên ma túy ngựa còn lại ra rồi tự lấy bình thủy tinh, bật lửa, giấy bạc có sẵn ở đó và một mình sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, L cũng để lại tất cả dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy đó lên mặt ghế. Lúc này Kh cũng tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đó rồi một mình sử dụng hết 01 viên ma túy ngựa còn lại. Ngay sau đó khi V và L đang ngồi nghỉ chuẩn bị về thì Nguyễn Trần Th đến và vào phòng gặp Trần Văn Kh. Th đưa cho Kh số tiền 300.000đ và nói với Kh “Em có ba trăm”, ý của Th bảo Kh bán cho ba trăm nghìn đồng tiền ma túy ngựa, Kh đồng ý cầm tiền Th đưa để xuống mặt ghế da trước sự chứng kiến của V, L nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Th thì ngay lúc đó Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: Thu trên mặt ghế sofa kê trong phòng tầng 1 nhà ở của Trần Văn Kh gồm: Số tiền 1.100.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu xanh, có kích thước khoảng (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có 49 viên nén hình trụ tròn màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh, có kích thước khoảng (05x05)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có 52 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 01 túi nilon trong suốt, có kích thước khoảng (03x05)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa, có kích thước khoảng (06x05)cm, bên trong có chứa chất bột màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước khoảng (02x15)cm đã bị nhiệt hóa được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; 01 mảnh kim loại màu trắng không rõ hình thù, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xám, được niêm

phong trong phong bì ký hiệu QT06; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu tím, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08; 01 chai bằng thủy tinh, trong suốt, không có nhãn mác, trên thân chai được đục một lỗ có gắn một ống nhựa, phần đầu chai bằng kim loại, trên nắp chai được đục một lỗ có gắn một đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu QT09. Thu trong túi quần phía trước bên phải Nguyễn Trần Th đang mặc 06 vé xổ số lô tô Hà Nam, loại vé 5.000đ, có ghi các số: 210; 079; 198; 048; 192; 561 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT10. Thu trong túi quần phía trước bên trái Trương Văn L đang mặc 04 vé xổ số lô tô Hà Nam, loại vé 5.000đ, có ghi các số: 226; 565; 236; 983 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT11. Thu trong túi quần phía trước bên phải Trịnh Văn V đang mặc 01 mảnh giấy không rõ hình thù, có ghi các dãy số: 181; 981; 210; 427, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT12. 01 bật lửa ga màu đỏ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Kh tại tổ dân phố Ng, phường D, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thu giữ trong tủ gỗ ngoài phòng khách nhà ở của Kh số tiền 382.750.000đ được niêm phong trong hộp giấy và dán dải niêm phong ký hiệu KX01; Thu tại ngoài hiên nhà ở của Trần Văn Kh: 01 đầu thu camera được niêm phong và dán dải niêm phong ký hiệu KX02. Quá trình điều tra xác định số tiền 382.750.000 đồng là tài sản của anh Trần Quang M là con trai của Trần Văn Kh, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại số tiền trên cho anh M.

Tại bản Kết luận giám định số 336/KL-KTHS và 337/KL-KTHS ngày 14/05/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,374g, loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,180g, loại: Ketamine. Mẫu bột màu xám trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,770g, loại: MDMA. 01 mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. 01 mảnh kim loại không rõ hình thù trong phong bì ký hiệu QT05 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. 01 ống kim loại nối với ống nhựa gắn trên thân chai trong hộp ký hiệu QT09 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02, NT04 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Ketamine, MDMA, ...) trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT03 gửi giám định.*

Về nguồn gốc số ma túy Trần Văn Kh khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại huyện Ph, thành phố Hà Nội.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-DT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, p khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn Kh từ 08 đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm 03 tháng

đến 08 năm 03 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 04 (bốn) phong bì niêm phong số 336/KTHS và 01 hộp niêm phong số 336/KTHS ghi "Mẫu vật hoàn trả QT09". 01 bật lửa ga màu đỏ. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 900.000đ. Trả lại cho Trần Văn Kh: 01 đầu thu camera; 03 điện thoại di động; số tiền 200.000đ. Lưu hồ sơ vụ án: 06 vé xổ số thu của Nguyễn Trần Th; 04 vé xổ số thu của Trương Văn L; 01 mảnh giấy không rõ hình thù thu giữ của Trịnh Văn V và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội do cả nể, trong khi bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo đề nghị giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo; bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt, không bổ sung gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 08/5/2024, tại nhà của mình ở tổ dân phố Ng, phường D, thị xã D, Trần Văn Kh bán 02 viên Methamphetamine với số tiền 300.000đ cho Trịnh Văn V, 02 viên Methamphetamine với số tiền 300.000đ cho Trương Văn L. Ngay sau đó Kh đã để cho V và L dùng bộ sử dụng ma túy có sẵn để trong buồng ở trong nhà của Kh để sử dụng số ma túy đã mua. Tiếp đó Kh nhận của Nguyễn Trần Th số tiền 300.000đ để bán Methamphetamine nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Thịnh thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã thu giữ 10,374gam ma túy loại Methamphetamine; 5,180 gam ma túy Ketamine và 7,770 gam ma túy MDMA của Trần Văn Kh cất giữ để bán kiếm lời.

Đối với chất ma túy thu giữ của Trần Văn Kh so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như sau: Chất Methamphetamine $10,374\text{gam}/30\text{gam} = 34,58\%$; chất MDMA $7,770\text{gam}/30\text{gam} = 25,9\%$; chất Ketamine $5,108\text{gam}/100\text{gam} = 5,108\%$. Như vậy tổng 03 chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine mà Kh phải chịu là 65,5%, dưới 100% so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vận dụng tinh thần nghị quyết 01 ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định: Tổng khối lượng Ketamine, MDMA,

Methamphetamine Trần Văn Kh phải chịu trách nhiệm tương đương với 19,846 gam MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương; hành vi tàng trữ nhiều chất ma túy nhằm bán trái phép, bán trái phép chất ma túy cho nhiều người để kiếm lời, chứa chấp 02 người sử dụng trái phép chất ma túy đủ yếu tố cấu thành các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo có nhân thân xấu, không phải phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có anh trai có công với cách mạng, bản thân bị cáo đang bị bệnh viêm tụy cấp, hở van hai lá, hở van ba lá mức độ nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt*: Từ nhận định trên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng vì thế cần căn cứ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ ấn định mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về các tình tiết khác*: Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Kh, do chỉ có duy nhất lời khai của Kh nên không có căn cứ để làm rõ. Đối với Trịnh Văn V và Trương Văn L đã có hành vi mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà Trần Văn Kh nên Công an thị xã Duy Tiên đã ra xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với V và L là phù hợp. Đối với Nguyễn Trần Th có hành vi đưa cho Trần Văn Kh số tiền 300.000 đồng để hỏi mua ma túy, tuy nhiên Kh chưa kịp đưa ma túy cho Th thì bị phát hiện bắt quả tang nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không xử lý đối với Th là đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đối với số tiền 382.750.000đ thu giữ khi khám xét; quá trình điều tra làm rõ số tiền này của anh Trần Quang M, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Quang M là phù hợp. Đối với 04 (bốn) phong bì niêm phong số 336/KTHS và 01 hộp niêm phong số 336/KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT09”: Đây là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy, là vật chứng cần lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 1.100.000đ thu giữ trong đó có 900.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho V, L, Th mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 200.000đ không chứng minh liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với: 06 vé xổ số thu của Nguyễn Trần Th; 04 vé xổ số thu của Trương Văn L; 01 mảnh giấy không rõ hình thù thu giữ của Trịnh Văn V: Quá trình điều tra, các đối tượng không có ý kiến nhận lại cần lưu lại hồ sơ vụ án. Đối với: 01 đầu thu camera là tài sản của gia đình Trần Văn Kh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với: 03 điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Kh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Trần Văn Kh 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm 03 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/05/2024.

* Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Kh số tiền: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 04 (bốn) phong bì niêm phong số 336/KTHS và 01 hộp niêm phong số 336/KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT09”. 01 bật lửa ga màu đỏ

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng)

Trả lại cho Trần Văn Kh: 01 đầu thu camera; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xám, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu tím; số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 31/12/2024).

Lưu hồ sơ vụ án: 06 vé xổ số thu của Nguyễn Trần Th; 04 vé xổ số thu của Trương Văn L 01 mảnh giấy không rõ hình thù thu giữ của Trịnh Văn V.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Trần Văn Kh phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tối cao;

- TAND tỉnh Hà Nam;

- VKSND tỉnh Hà Nam;

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;

- VKSND thị xã Duy Tiên;

- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;

- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;

- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;

- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Ngọc Thuận